

Số: 66/2024/QĐST-HNGĐ

Ninh Hòa, ngày 20 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 624/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn C – Sinh năm 1971

Nơi cư trú: Thôn D, xã P, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Bà Phan Thị T – Sinh năm 1973

Nơi cư trú: Thôn N, xã P, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn C và bà Phan Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn C và bà Phan Thị T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:* Giao hai con chung là cháu Nguyễn D, sinh ngày 24/8/2008 và Nguyễn T, sinh ngày 11/6/2012 cho bà T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành, bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** Ông Nguyễn C và bà Phan Thị T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà T tự nguyện rút yêu cầu về việc chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn.

- **Về nợ chung:** Ông Nguyễn C và bà Phan Thị T đều xác nhận vợ chồng không nợ chung của ai.

- **Về án phí:** Ông Nguyễn C và bà Phan Thị T mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình. Ông C tự nguyện nộp thay án phí cho bà T. Tổng cộng ông C phải nộp 150.000 đồng án phí nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn lại cho ông C số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0001452 ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

Hoàn trả cho bà T số tiền tạm ứng án phí về chia tài sản chung khi ly hôn là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/23/0005390 ngày 02 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND thị xã Ninh Hòa;
 - Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
 - Các đương sự;
 - UBND xã L theo GCNKH
- Số 15 ngày 17/3/2000;
- Lưu AV và HS.

THẨM PHÁN

Phạm Thùy My